

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Formach
Năm 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Formach
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102809
- Vốn điều lệ: 13.044.600.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 38613929
- Số fax: 024 38611227
- Website: www.formach.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Gia công cơ khí.
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh phía Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.
 - + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hội đồng quản trị;
 - + Tổng giám đốc điều hành;
 - + Ban kiểm soát.

- Các công ty con:

- Xí nghiệp FORMACH Tam Hiệp và Xí nghiệp Xây Lắp FORMACH là đơn vị thành viên của công ty cổ phần FORMACH. Có con dấu và tư cách pháp nhân, hoạt động theo luật doanh nghiệp và điều lệ của công ty cổ phần FORMACH (Công ty mẹ).

4. Định hướng phát triển



- Với nguyên tắc hiệu quả và an toàn vốn. Khai thác tối đa các lợi thế sẵn có của Công ty

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Theo sát tình hình thị trường để có những điều chỉnh, định hướng kịp thời về thị trường, sản phẩm và đầu tư.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 57.349.582.591 đồng

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 5.328.071.113 đồng

+ Chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp: 5.553.711.548 đồng

+ Lỗ từ hoạt động kinh doanh: 89.613.398 đồng

+ Lợi nhuận khác: 153.455.793 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế : 63.842.395 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 5.126.589 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

+ Doanh thu kế hoạch năm 2013: 57 tỷ

+ Doanh thu thực hiện năm 2013: 57,35 tỷ

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành :

TT	Họ & tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phạm Văn Cường	Tổng Giám đốc	1544	1,18	
2	Lê Thư Anh	Phó Tổng Giám đốc	2578	1,98	
3	Nguyễn Đăng Văn	Phó Tổng Giám đốc	3460	2,79	
4	Trần Công Bình	Kế toán trưởng	14	0,01	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng :			

Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu thuần	64.299.478.790	71.005.618.969	+10.43
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.708.886.712 (408.878.691)	57.349.582.591 (89.613.398)	+34.28 +78.08
Lợi nhuận khác	550.731.008	153.455.793	(72.14)
Lợi nhuận trước thuế	141.852.317	63.842.395	(54.99)
Lợi nhuận sau thuế	82.903.162	5.126.589	(93.82)

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn: + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1.471	1.431	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.452 0.824	0.784 3.629	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4.089 0.664	4.382 0.807	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.002 0,002	0.0001 0.0003	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,001	0.0001	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	(0.009)	(0.0015)	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần: 130.446 cổ phần.

+ Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

+ Vốn góp của cổ đông là tổ chức: Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam góp: 3.624.100.000 đồng, chiếm tỷ lệ: 27,78%

+ Vốn góp của các cổ đông cá nhân là: 9.420.500.000 đồng; Chiếm tỷ lệ 72,22%.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Nguyên vật liệu được sử dụng trong Sản xuất là: 20.132.572.986 đồng

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Điện tiêu thụ phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm: 1.323.831 KWH

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước giếng khoan.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 186 người.

Mức lương trung bình đối với người lao động : 4.600.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Chế độ BHXH, BHYT, BHTN được Công ty đóng đầy đủ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Tham gia các hoạt động ủng hộ người nghèo.
- Tham gia ủng hộ đồng bào bị bão lụt.
- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

- Tài sản ngắn hạn: 49.610.218.609 đồng
- Tài sản dài hạn: 21.395.400.360 đồng

b) *Tình hình nợ phải trả*

- Nợ ngắn hạn: 34.663.118.820 đồng
- Nợ dài hạn: 21.002.604.393 đồng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*
3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này.

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi Chú
1	Phạm Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT	13271	10,17	
2	Nguyễn Đăng Văn	Thành viên HĐQT Phó TGD	3460	2,79	
3	Nguyễn Văn Khoa	Thành viên HĐQT	4300	3,30	
4	Trần Công Bình (Đại diện 30% vốn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam)	Thành viên HĐQT	10886	8,35	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

- Số buổi họp Hội đồng quản trị: 04 cuộc họp trong năm 2013.

- Nội dung các cuộc họp :

* **Phiên họp ngày 22/01/2013 (1)**

+ Bộ máy tổ chức và định biên cán bộ tại các đơn vị

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

* **Phiên họp ngày 11/7/2013 (2)**

+ Thu hồi công nợ.

+ Công tác mặt bằng

+ Xem xét vấn đề thuộc Trường Tư thực.

+ Thông qua báo cáo tài chính năm 2012.

* **Phiên họp ngày 18/10/2013. (3)**

+ Xem xét để điều chỉnh 1 số nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2012

+ Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012

+ Vấn đề liên quan đến 102 Trường Chinh.

*** Phiên họp ngày 22/11/2013. (4)**

+ Đại hội đồng thường niên năm 2012

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

+ Ban kiểm soát gồm: (03 thành viên)

- Bà Lê Thị Thu Loan - Trưởng Ban
- Bà Lê Thị Thanh Thủy - Ủy viên
- Ông Mai Quý Quảng - Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tổ chức họp và phối hợp, trao đổi công việc giữa các thành viên của Ban kiểm soát để triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao.
- Xem xét báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động SXKD của công ty theo định kỳ.
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty cũng như các quy định khác của pháp luật;
- Báo cáo của đơn vị kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

+ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Hội đồng quản trị là: 303.800.000 VNĐ
- Thù lao của Ban Kiểm soát là: 124.890.200 VNĐ

VI. Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

7/7